

Số: 23 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 54/TTr-STP ngày 30 tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: NC, TH, TTTTĐH - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 118.NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Văn Hòa

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính gồm hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều cá nhân, tổ chức (sau đây viết tắt là hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp) theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Trường đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thành lập theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp thuộc phạm vi kiểm tra được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Trường đoàn kiểm tra).

3. Cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp.

Điều 3. Tiêu chí xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp nếu đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

1. Vụ việc vi phạm hành chính thuộc nhiều lĩnh vực hoặc vi phạm hành chính nhiều lần.

2. Vụ việc vi phạm hành chính có tổ chức hoặc có nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trong cùng một vụ việc.

3. Vụ việc có cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

4. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực thủy sản do cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt ngoài tỉnh chuyển đến.

5. Hồ sơ vụ việc phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15.

6. Hồ sơ vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15.

7. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 61 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 hoặc có áp dụng biện pháp khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được quy định tại Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại điểm i khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; điểm k khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15.

8. Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp giải trình và thực tế có nội dung giải trình (trực tiếp hoặc bằng văn bản) theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14.

9. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Điều 4. Thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Căn cứ tình hình thực tế, người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ về quản lý, xử lý vi phạm hành chính hoặc Trưởng đoàn kiểm tra phân công đơn vị, bộ phận chuyên môn, cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp.

2. Đơn vị, bộ phận chuyên môn, cá nhân được phân công theo khoản 1 Điều này, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi vi phạm và các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này đề xuất bằng văn bản đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc Trưởng đoàn kiểm tra xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành

chính có nội dung phức tạp để làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.